| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 47/2024/HS-PT
Ngày 22/05/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Trần Văn Nhậm.

*Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Trần Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà:*** Ông Lê Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 25-01-2024 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- *Bị cáo kháng cáo:*

Nguyễn Văn N, (tên gọi khác: Không); sinh năm 1978. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số A, ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Không rõ; Mẹ: Nguyễn Thị L; Vợ: La Thị Cẩm L1; Con: Nguyễn Phúc H, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/03/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Luật sư Trần Ngọc L2, Công ty L3, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa bảo vệ quyền lợi theo yêu cầu của bị cáo, có mặt.

- *Những người không kháng cáo không triệu tập:*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Trần Quang H1, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: số A, đường D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà La Thị Cẩm L1, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: 155, ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/3/2023, Nguyễn Văn N lái xe thuê cho anh Trần Quang H1 ở phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công là 9.000.000đ/tháng, N trực tiếp nhận và điều khiển xe ô tô tải biển số 50H131.45 của anh H1. Sau đó, anh H1 gọi điện nói với N "Có ai tên T gọi chở hàng thì chạy cho T". Khoảng 10 giờ ngày 15/3/2023, N nhận được điện thoại của T (không rõ nhân thân) kêu khoảng 15 giờ chạy xe ô tô tải 50H131.45 đến Kênh A, thuộc Ấp A, xã T, huyện T chở thuốc lá điếu nhập lậu về tỉnh Bình Dương, N đồng ý. Trên đường đến nơi nhận thuốc lá điếu nhập lậu Những có rước vợ tên La Thị Cẩm L1, N không nói cho L1 biết là N chở hàng hóa gì. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Những điều khiển xe ô tô tải 50H131.45 đến Kênh A nhận 37 thùng giấy carton chứa 23.500 bao thuốc điếu nhập lậu từ 03 xuồng máy chở đến giao. Sau khi nhận đủ hàng, N điều khiển xe ra Quốc lộ N để về tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Thủ Thừa phát hiện bắt giữ. Qua kiểm tra, trong thùng xe có 8.500 bao thuốc nhãn hiệu ESSE CHANGE; 7.500 bao nhãn hiệu ICE CAFE; 4.500 bao thuốc nhãn hiệu 555 xanh; 500 bao thuốc nhãn hiệu 555 GOLD; 1.000 bao nhãn hiệu ESSE DOUBLE SHOT; 500 bao nhãn hiệu ESSE GOLD; 500 bao nhãn hiệu ESSE LITE và 500 bao nhãn hiệu MARULA.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N còn khai nhận trong các ngày 08, 10 và 12/3/2023, Những còn 03 lần vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho T cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 08/3/2023, N điều khiển xe ô tô tải 50H131.45 đến Kênh A, thuộc Ấp A, xã T, huyện T chở 09 thùng giấy carton chứa thuốc lá điếu nhập lậu. Sau đó, N điều khiển xe ô tô tải 50H131.45 về đậu cặp lề đường Bùi Quốc K, TP F1, tỉnh Bình Dương, chốt cửa cabin xe và đi về nhà trọ ngủ, còn hàng hóa trên xe thì T đến lấy như thế nào Những không biết. Sáng hôm sau N đến lấy xe và tiếp tục chở hàng hóa khác.

Lần thứ hai: Khoảng hơn 10 giờ ngày 10/3/2023, Những đến Kênh A, thuộc Ấp A, xã T, huyện T chở 06 thùng giấy carton chứa thuốc lá điếu nhập lậu từ 01 xuồng máy chở đến giao, N hỏi người chạy xuồng máy là hàng gì? Người này trả lời "Thuốc lá". Những biết mình chở thuốc lá điếu nhập lậu nên khi về đến tỉnh Bình Dương, N điện thoại cho T hỏi thì T nói "Thuốc lá lậu nhưng đường công an đồ đã lo hết rồi, hồm bị bắt một chuyến đã lo mấy trăm triệu qua hết" Những biết chở thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì chưa được lãnh tiền công nên tiếp tục chở.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 12/3/2023, N tiếp tục điều khiển xe ô tô tải 50H131.45 đến Kênh A, thuộc Ấp A, xã T, huyện T chở 10 thùng giấy carton chứa thuốc điếu nhập lậu về TP F1, tỉnh Bình Dương như hai lần trước..

Tại bản án số 04 ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An đã tuyên xử.

Tuyên bố: Nguyễn Văn N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 15/3/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 06/02/2024, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu theo yêu cầu của đối tượng tên là T như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Vận chuyển hàng cấm" là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:*

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng tội, không oan. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trước tòa hôm nay bị cáo khai nhận do thông qua giới thiệu bị cáo nhận lời lái xe tải cho Trần Quang H1 ở phường P, TP Đ, TP HCM . với tiền công 9.000.000đ tháng. Bản thân không gặp trực tiếp H1 mà thông qua điện thoại và Zalo H2 đã nhiều lần gọi điện cho bị cáo nói có ai tên T (Nguyễn Viết Kinh T1) gọi chở hàng thì chở cho T1. Bị cáo cũng thông qua số điện thoại và Zalo của T1 liên hệ nhau và đã nhận chở hàng hóa cho T1 4 lần, trong đó trừ lần đầu không biết chở thuốc lá ngoại nhập lậu, còn lại 3 lần sau là thuốc lá ngoại nhập lậu, lần cuối cùng bị bắt. Trần Quang H1 xác định quen biết T1 do làm chung công ty, Nguyễn Viết K1 Thi ngụ tại G đường B, phường C, Thành phố F1, tỉnh Bình Dương. Ngoài ra số điện thoại của T1 (0986.063.603) sử dụng là số điện thoại của Võ Cát T2 ngụ D L, phường A, quận B, TP . đã bỏ không sử dụng. Mặt khác theo lời khai nhận của H1 đã giao chiếc xe này cho T1 quản lý nếu có khách kêu chở hàng thì điện kêu Những chở. Với một số chứng cứ do bị cáo và người có liên quan cung cấp nhưng cấp sơ thẩm chỉ xác minh số điện thoại của T1 (0986.063.603) sử dụng là số điện thoại của Võ Cát T2 đã bỏ không sử dụng từ lâu, nhưng số điện thoại này vẫn sử dụng từ đầu cho đến nay (không bị nhà mạng kích hoạt lại). Không làm rõ mối liên quan giữa Võ Cát T2, Trần Quang H1, Nguyễn Viết Kinh T1 và bị cáo Nguyễn Văn N có liên quan gì đến việc vận chuyển thuốc lá ngoại của N hay không, để xác định trong vụ án này có đồng

phạm hoặc có người phạm tội danh khác liên quan trong vụ án này không. Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 355; a, b khoản 1 Điều 358 BLTTHS hủy Bản án sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, giao về cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư bào chữa theo yêu cầu của bị cáo phát biểu bào chữa có nội dung:

Về tội danh bị cáo bị Tòa sơ thẩm xét xử về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự Luật sư không có ý kiến khác.

Về tình tiết giảm nhẹ: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ án sơ thẩm nêu bị cáo còn các tình tiết khác như: Bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt đối với bị cáo.

Về quan điểm đề nghị hủy án sơ thẩm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa do điều tra chưa đầy đủ Luật sư đồng ý, không có ý kiến khác.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Bị cáo là người có có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội cụ thể: Ngày 02/3/2023, bị cáo lái xe thuê cho anh Trần Quang H1 ở phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công là 9.000.000đ/tháng, bị cáo trực tiếp nhận và điều khiển xe ô tô tải biển số 50H131.45 của anh H1. Sau đó, anh H1 gọi điện nói với bị cáo "Có ai tên T1 gọi chở hàng thì chạy cho T1". Khoảng 10 giờ ngày 15/3/2023, bị cáo nhận được điện thoại của T1 kêu khoảng 15 giờ chạy xe ô tô tải 50H131.45 đến Kênh A, thuộc Ấp A, xã T, huyện T chở thuốc lá điếu nhập lậu về tỉnh Bình Dương, bị cáo đồng ý. Trên đường đến nơi nhận thuốc lá điếu nhập lậu bị cáo có rước vợ tên La Thị Cẩm L1, bị cáo không nói cho L biết là bị cáo chở hàng hóa gì. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo điều khiển xe ô tô tải 50H131.45 đến Kênh 12 nhận 37 thùng giấy carton chứa 23.500 bao thuốc điếu nhập lậu từ 03 xuồng máy chở đến giao. Sau khi nhận đủ hàng, bị cáo điều khiển xe ra Quốc lộ N2 để về tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Thủ Thừa phát hiện bắt giữ. Qua kiểm tra, trong thùng xe có 8.500 bao thuốc nhãn hiệu ESSE CHANGE; 7.500 bao nhãn hiệu ICE CAFE; 4.500 bao thuốc nhãn hiệu 555 xanh; 500 bao thuốc nhãn hiệu 555 GOLD; 1.000 bao nhãn hiệu ESSE

DOUBLE SHOT; 500 bao nhãn hiệu ESSE GOLD; 500 bao nhãn hiệu ESSE LITE và 500 bao nhãn hiệu MARULA. Hành vi của bị cáo đã có căn cứ cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 191 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra cấp sơ thẩm chưa thực hiện điều tra đầy đủ các chứng cứ liên quan đến đối tượng Nguyễn Viết Kinh T1 là chủ số hàng cấm mà bị cáo vận chuyển cụ thể như: Cơ quan điều tra thu thập được số điện thoại của đối tượng T1 qua thu thập số điện thoại 0986.063.603 chủ thuê bao sử dụng là ông Võ Cát T2 qua làm việc ông T2 cho là đã bỏ không sử dụng từ lâu, nhưng số điện thoại này theo thông tin của nhà mạng Viettel ông T2 vẫn còn đứng tên đăng ký thuê bao nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ lý do đối tượng T1 có sim của ông T2 để sử dụng và không thực hiện cho nhận dạng, đối chất giữa ông H1 chủ xe ô tô tải biển số: 50H-131.45 với ông T2 để xác định ông T2 có phải là đối tượng T1 hay Võ Cát T2, Trần Quang H1, Nguyễn Viết Kinh T1 và bị cáo có liên quan gì đến việc vận chuyển thuốc lá ngoại của bị cáo không, vì ông H1 khai là ông H1 là bạn của đối tượng T1; Trong lời khai ông H1 ngày 29/9/2023 cho là đối tượng T1 có cho địa chỉ hiện tại số: 70 đường Bùi Quốc K, phường C, thành phố F1, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra chỉ xác minh trên hệ thống dữ liệu dân cư, chưa tiến hành điều tra làm rõ những người đang cư trú tại địa chỉ trên có biết đối tượng T1 hay không và ông H1 cũng xác định trước đây ông H1 và đối tượng T1 cùng làm chung với nhau ở Công ty xuất nhập khẩu T & S Thành phố Hồ Chí Minh cơ quan điều tra cũng chưa điều tra làm rõ. Trong lời khai của bị cáo có khai đối tượng T1 ngoài việc liên lạc bằng số điện thoại đã nêu còn liên lạc qua zalo để hướng dẫn đường đi nhận hàng cấm đối với bị cáo Cơ quan điều tra cũng chưa điều tra tra làm rỏ. Do vậy; Kết luận điều tra, cáo trạng và án sơ thẩm xác định không đủ cơ sở xử lý đối tượng T1 là chưa đầy đủ. Đây là vi phạm nghiêm trong thủ tục tố tụng trong điều tra vụ án có dấu hiệu lọt người phạm tội, tại phiên tòa Phúc thẩm không khắc phục được. Hội đồng xét xử có căn cứ Áp dụng Điểm c Khoản 1, Điều 355; điểm a, b khoản 1, Điều 358 BLTTHS hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa điều tra lại vụ án theo thủ tục chung như đề nghị của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[3] Án sơ thẩm bị hủy toàn bộ nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 355; a, b khoản 1 Điều 358 BLTTHS:

- Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

-Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý lại vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn Những không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký )**

**Trần Văn Nhậm**